

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2019/HS-ST

Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Minh Hoa**

Ông Ngô Đức Cường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trần Anh Quang** - cán bộ Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nghiêm Đình Trọng**- Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2019/HSST ngày 02/8/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN PHI H**; sinh năm 1983; ĐKKHKT và chỗ ở: Phòng 5B, số 16A T, phường T, quận T, Hà Nội; Tạm trú: Phòng 1105, Tòa nhà CT2A, ngõ 106 H, phường N, quận C, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đoàn Trọng T; Con bà: Nguyễn Thu T; Vợ: Đinh Thị Lâm M – 1 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: chưa; Theo DCB số 000000050 lập ngày 26/12/2018 tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2018; Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 21/01/2019; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1992, ĐKHKT: xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1976, ĐKHKT: xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1995, ĐKHKT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

4. Anh Cao Văn H1, sinh năm: 1981, trú tại: Xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thế Â, sinh năm: 1990, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00' ngày 24/12/2018, Tổ công tác thuộc Đội 2- Phòng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra phòng 206, 508 của khách sạn “Tùng A” ở số 11A, Đ, phường N, quận B, Hà Nội và phòng 201 của khách sạn “A83” ở số 10, ngõ 83 X, phường P, quận , Hà Nội phát hiện 03 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Tổ công tác đã lập biên bản đưa các đối tượng và những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: * Thu của người bán dâm gồm:

- Nguyễn Thị Thanh T1: 01 điện thoại Iphone màu trắng (Imei 35202607804, lắp sim số 0397196920) và 500.000 đồng.
- Phạm Thị N: 01 điện thoại Nokia màu xanh (Imei 356018087303220).
- Trần Thị T: 01 điện thoại Nokia màu đen (Imei 356853070346988) và 01 giấy chuyển tiền của Trần Thị T cho Đoàn Phi H.

* Thu của người mua dâm gồm:

- Hoàng Văn Đ: 01 điện thoại Macstel, sim số 0337543056, Imei 351670096494260.
- Cao Văn H1: 01 điện thoại Macstel, sim số 0334805519, Imei 351670096608786 và số tiền 800.000 đồng.
- Nguyễn Thế Á: 01 điện thoại FPT màu đen đã qua sử dụng, Imei 980018007055318 và số tiền 400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng nữ bán dâm đã khai nhận như sau:

Tháng 12/2018, Phạm Thị N (Sinh năm: 1992, ĐKHKT: xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình); Trần Thị T (Sinh năm: 1976, ĐKHKT: Xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang); Nguyễn Thị Thanh T1 (Sinh năm: 1995, ĐKHKT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) đều là người ngoài tỉnh về Hà Nội sống lang thang hoạt động bán dâm. Để việc bán dâm được thuận lợi, N, T và T1 thuê Đoàn Phi H quảng cáo việc bán dâm trên mạng Internet. Khách mua dâm có nhu cầu sẽ liên hệ trực tiếp với số điện thoại của N, T và T1 để thỏa thuận giá cả và sẽ trực tiếp thu tiền của khách khi bán dâm.

Để thực hiện việc đăng bài trên mạng, Đoàn Phi H đã hướng dẫn N, T, T1 chụp các ảnh khỏa thân, khiêu dâm bằng điện thoại di động rồi chuyển cho H qua nick Zalo. H lập nickname “anh nhón” trên trang web: “checkerviet.com” và nickname “bhteam1” trên trang web: “bonghong.net”, sử dụng hai tài khoản này để viết bài mời chào khách mua dâm đối với N giá 800.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục, T giá 400.000 đồng/1 lần quan hệ và T1 giá 400.000 đồng/1 lần quan hệ. Để quảng cáo cho khách hàng mua dâm H đã đăng thông tin cho T với tên “Tuyết M”, T1 lấy tên là “SuSu”, N lấy tên là “Milan Phạm”, chiều cao, cân nặng, số đo vòng ngực, vòng mông và số tuổi ít hơn số tuổi thực thể, đồng thời post ảnh khỏa thân của T1, N và T lên trang web “checkerviet.com” và “bonghong.net”. T1 thỏa thuận trả công cho H 1 tháng 7.000.000 đồng từ tiền bán dâm; N thỏa thuận trả công cho H 1 tháng 4.000.000 đồng từ tiền bán dâm; T thỏa thuận trả H 8.000.000 đồng 1 tháng từ tiền bán dâm. Vì từ lúc H đăng ảnh và thông tin nhưng chưa có nhiều khách nên tháng 12/2018 T1 trả cho H 7.000.000 đồng, N trả cho H 2.000.000 đồng, T trả cho H 4.000.000 đồng. Nếu trong thời gian quy định, quá hạn mà chưa thanh toán thì H sẽ gỡ bài và thông tin đã đăng của gái bán dâm

xuống, không cho quảng cáo nữa. Tổng số tiền mà N, T và T1 trả cho H tiền công môi giới là: 13.000.000 đồng, H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bằng thủ đoạn như trên, tài liệu điều tra xác định ngày 24/12/2018, Đoàn Phi H đã môi giới cho 3 khách mua dâm, cụ thể:

- Anh Cao Văn H1 (Sinh năm: 1981, trú tại: Xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội) truy cập vào trang web “bonghong.net” và điện vào số điện thoại: 0983099541 của Phạm Thị N, thỏa thuận mua dâm với giá 800.000 đồng. N hẹn H1 đến phòng 206 khách sạn Tùng A, địa chỉ: số 11 Đ, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi N và H1 đã cởi toàn bộ quần áo, chuẩn bị quan hệ tình dục tại phòng 206 thì Đội 2, phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện đã lập biên bản sự việc.

- Anh Nguyễn Thế Â (Sinh năm: 1990, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) truy cập vào trang web “checkerviet.com” và điện thoại vào số 0963512259 của Trần Thị T, thỏa thuận mua dâm với giá 400.000 đồng. T hẹn Â đến khách sạn Tùng A, địa chỉ: Số 11 Đ, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội để thuê phòng trước, Â đã đến thuê phòng 508 và gọi T đến. Hồi 14 giờ 30 cùng ngày, khi T và Â đang quan hệ tình dục tại phòng 508 thì Đội 2, Phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện đã lập biên bản sự việc.

- Anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 1998, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) truy cập vào trang web “checkerviet.com” và điện thoại vào số 0397196920 của Nguyễn Thị Thanh T1, thỏa thuận với giá 400.000 đồng. T1 hẹn Đ đến khách sạn A83, địa chỉ: Số 10, ngõ 83 X, phường P, quận Đ, Hà Nội. Đ đã trả tiền 400.000 đồng mua dâm và cho thêm 100.000 đồng. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi T1 và Đ đang quan hệ tình dục tại phòng 201 thì Đội 2, Phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện đã lập biên bản sự việc.

Hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày, Đội 2 Phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội đã phát hiện Đoàn Phi H tại đường T, phường N, quận C, Hà Nội, kiểm tra chiếc điện thoại của H, trong phần ghi nhớ của điện thoại H có ghi chép việc thu tiền của N, T1 và T, nên đã mời về trụ sở làm rõ.

Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ: 01 điện thoại di động iphone màu đen (Imei 352982094723700, sim số 0969604444); 01 máy tính Macbook Pro màu bạc, Serie: CO2MTYFFHOO; 03 tập tài liệu có hình ảnh khóa thân của gái mại

dâm (T, N và T1) được in ra từ mạng Internet (trang web checkerviet.com và bonghong.net).

Quá trình điều tra xác định toàn bộ điện thoại di động thu giữ của H và gái bán dâm cùng khách mua dâm đều liên quan đến mua bán dâm.

Đối với gái bán dâm và khách mua dâm là Phạm Thị N, Trần Thị T và Nguyễn Thị Thanh T1 cùng Cao Văn D, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Thế Á có hành vi mua bán dâm nên cơ quan công an quận đã xử lý hành chính.

Đối với: khách sạn “Tùng A” ở số 11A, Đ, phường N, Quận B, Hà Nội và khách sạn “A83” ở số 10, ngõ 83 X, phường P, quận Đ, Hà Nội có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định, có thông báo với khách lưu trú với cơ quan công an theo quy định, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Chiếc 01 máy tính Macbook Pro màu bạc, Serie: CO2MTYFFHOO thu giữ của Đoàn Phi H không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

Tại cơ quan điều tra: Đoàn Phi H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. H khai nhận có 01 số gái không quen biết có đưa ảnh cho H để nhờ H môi giới lên mạng. Tuy nhiên các gái này không đưa tiền nên H không đăng lên mạng để môi giới. H khai đây là lần đầu tiên môi giới cho 03 gái trên. Ngoài ra không môi giới cho ai hết.

Các gái bán dâm là Phạm Thị N, Trần Thị T và Nguyễn Thị Thanh T1 đều khai nhận đây là lần đầu tiên khách gọi theo số điện thoại mà gái bán dâm đã thuê H đăng trên mạng.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKSCG ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Đoàn Phi H về tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Phi H từ 20 tháng đến 30 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Macstel; 01 điện thoại Macstel màu xanh; 01 điện thoại FPT màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của người liên quan T1, A và H và số tiền 13.000.000 đồng tiền thu lời bất chính bị cáo H đã tự nguyện khắc phục.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy. Bị cáo thấy mình có tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00' ngày 24/12/2018, Tổ công tác thuộc Đội 2- Phòng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra phòng 206, 508 của khách sạn “Tùng A” ở số 11A, Đ, phường N, quận B, Hà Nội và phòng 201 của khách sạn “A83” ở số 10, ngõ 83X, xã P, quận Đ, Hà Nội phát hiện, phát hiện Phạm Thị N và Cao Văn D, Trần Thị T và Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị Thanh T1 và Hoàng Văn Đ đang có

hành vi mua bán dâm. Quá trình điều tra xác định Đoàn Phi H có hành vi dùng nickname “anh nhón” trên trang web: “checkerviet.com” và nickname “bhteam1” trên trang web: “bonghong.net” đăng ảnh khỏa thân của 3 gái mại dâm N, T, T để gái mại dâm bán dâm và khách mua dâm liên hệ với nhau thực hiện hành vi mua bán dâm, mục đích để hưởng tiền môi giới, số tiền bị cáo H đã được hưởng lợi từ hành vi này là 13.000 000 đồng. Đây là lần đầu tiên các gái bán dâm bán dâm cho khách. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Môi giới mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, gián tiếp phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, gây tác hại tới nhiều mặt của lợi ích cộng đồng, bị cáo chỉ vì muốn hưởng lời bất chính nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, phạm tội là cố ý, lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình truy tố, xét xử, hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo đã nộp tiền thu lời bất chính khắc phục hậu quả để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Đối với loại tội phạm này lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự. Song xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen thu giữ của bị cáo Đoàn Phi H, bên trong có sim; 01 điện thoại Iphone màu trắng, bên trong có sim và số tiền 500.000đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1; 01 điện thoại Nokia màu xanh, bên trong có sim thu giữ của Phạm Thị N; 01 điện thoại Nokia màu đen , bên trong có sim thu giữ của Trần Thị T; 01 điện thoại Macstel, màu đen bên trong có sim thu giữ của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại Macstel màu xanh, bên trong có sim và số tiền 800.000đồng thu giữ của Cao Văn H; 01 điện thoại FPT màu đen, bên trong có sim và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thế Ân là công cụ, phương tiện liên lạc và tiền mua bán dâm cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng bị cáo Đoàn Phi H được hưởng lợi từ việc môi giới cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố : Bị cáo **Đoàn Phi H** phạm tội Môi giới mại dâm

***Áp dụng :** điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Đoàn Phi H 20(hai mươi)** tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 21/01/2019.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, bên trong có sim; 01 điện thoại Iphone màu trắng, bên trong có sim; 01 điện thoại Nokia màu xanh, bên trong có sim; 01 điện thoại Nokia màu đen , bên trong có sim; 01 điện thoại Macstel, màu đen bên trong có sim; 01 điện thoại Macstel màu xanh, bên trong có sim; 01 điện thoại FPT màu đen, bên trong có sim

(Tại biên bản giao nhận vật chứng số 252/GN/THA-CA ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.700.000 đồng.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/8/2019 tại kho bạc nhà nước Cầu Giấy số tài khoản 3949)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền ngày 07/8/2019).

*** Áp dụng:** Điều 73, Điều 84, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt quyết định bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Thu Hương